

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC THÔNG TIN NGÀNH ĐI BIỂN PHỤC VỤ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF MARITIME INFORMATION RESOURCES FOR TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH IN THE LIBRARY OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT

Nguyễn Thị Khoán

Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM

Tóm tắt: Khái quát vai trò của nguồn lực thông tin nói chung và nguồn lực thông tin ngành đi biển nói riêng đối với hoạt động, quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học; đồng thời phân tích thực trạng phát triển nguồn lực thông tin ngành đi biển tại Thư viện Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH GTVT TPHCM) ở hai khía cạnh: Phương thức phát triển nguồn lực thông tin và cơ cấu tổ chức nguồn lực thông tin; từ đó, đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn lực thông tin ngành đi biển tại Thư viện Trường ĐH GTVT TPHCM.

Từ khóa: Nguồn lực thông tin, phát triển nguồn lực thông tin, nguồn lực thông tin ngành đi biển

Chỉ số phân loại: 3.5

Abstract: This research aims to generalize the paramount important role of national information resources in general and those of maritime studies in particular, in terms of operation, management, education, and scientific research. This paper also indicates two aspects, development and manage the information resources; and proposes the resolutions to improve the maritime information resources in HCMC University of Transport.

Keywords: Information resources, the development of information resources, maritime studies

Classification number: 3.5

1. Giới thiệu

Để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của hệ thống các trường đại học nói chung và Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH GTVT TPHCM) nói riêng, trước hết là phải chú trọng tới việc nâng cấp hệ thống nguồn lực thông tin (NLTT)⁽¹⁾. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để tổ chức, quản lý và phát triển nguồn lực thông tin hiện có và sử dụng được NLTT bên ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên của Nhà trường một cách có hiệu quả nhất? Có thể nói, đây là yêu cầu, thách thức đang đặt ra đối với Trường ĐHGTVT TPHCM. Vì vậy, nâng cao chất lượng NLTT nói chung và NLTT ngành đi biển nói riêng để đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của ngành là vấn đề cần thiết trong quá trình đổi mới toàn diện về giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến NLTT ngành đi biển hiện đang lưu giữ tại Thư viện Trường ĐH GTVT TPHCM.

2. Vai trò của NLTT trong hoạt động quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trong các điều kiện để tổ chức giáo dục trình độ đại học, nguồn lực thông tin phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học có một vị trí rất quan trọng thể hiện qua các nội dung sau:

- NLTT là điều kiện phải có và có đủ để phục vụ cho công tác nghiên cứu của giảng viên. Nghiên cứu là một nhiệm vụ hàng đầu của của người làm công tác giảng dạy. Giảng dạy mà thiếu nghiên cứu thì không đảm bảo chất lượng giảng dạy. Như vậy, NLTT là yếu tố quan trọng, không thể thiếu để phục vụ cho nghiên cứu khoa học;

- NLTT là yếu tố không thể thiếu đối với người học. Sử dụng NLTT là một yêu cầu có tính bắt buộc đối với người học, có thể nói NLTT là kiến thức rộng, quan trọng giúp

người học có thể bổ sung, hoàn thiện trên 50% kiến thức trong quá trình học tập;

- Trong một cơ sở giáo dục đại học có ba yếu tố tạo nên chất lượng giáo dục, đó là: Đội ngũ cán bộ giảng dạy, điều kiện cơ sở vật chất và thư viện. Nói đến thư viện là nói đến NLTT phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cơ sở giáo dục đại học đó. Do vậy NLTT là yếu tố thứ ba của một trường đại học;

- Nguồn lực thông tin là cầu nối giữa cái cũ và cái mới, giữa cái chưa biết và cái đã biết. Không có thông tin, hoặc thiếu thông tin không chỉ không phát huy ảnh hưởng của con người với xã hội và tự nhiên mà còn không thể gắn kết hoạt động của con người với xã hội và môi trường tự nhiên;

- Thông tin là những dữ liệu rất cần thiết trong việc xây dựng và ra quyết định của các cấp lãnh đạo và quản lý. Thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời là cơ sở để con người thực thi và điều hành công việc.

Trường ĐH GTVT TPHCM, là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ về lĩnh vực Giao thông vận tải phía Nam, Vì vậy, NLTT nói chung và NLTT ngành đi biển nói riêng càng có ý nghĩa, chiếm vị trí quan trọng đối với Nhà trường và ngành Giao thông vận tải.

NLTT ngành đi biển không những giúp cho cán bộ, giảng viên thường xuyên cập nhật thông tin mới về lĩnh vực ngành đi biển, giúp sinh viên có thể nắm bắt tốt những yêu cầu của việc đổi mới phương thức học tập, mà còn là phương tiện giúp giảng viên thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực, là cơ sở giúp cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học hiệu quả. Ngoài kiến thức chuyên môn được đào tạo, họ cần có những kiến thức bổ trợ khác như: Phương pháp giảng dạy, kỹ năng sống, giáo dục nhân cách, đạo đức...để người học đạt được ba mục tiêu của giáo dục đại học, đó là kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.

3. Thực trạng công tác phát triển NLTT ngành đi biển tại Thư viện Trường ĐH GTVT TPHCM

3.1. Phương thức phát triển nguồn lực thông tin

Theo Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/08/2002 của Chính phủ về Pháp lệnh Thư viện Việt Nam, tại điều 8 chương III về nhiệm vụ cụ thể của thư viện đại học, đó là: “...*Thư viện các trường Đại học và Cao đẳng có nhiệm vụ xây dựng vốn tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của người dạy và người học trong trường Đại học và Cao đẳng*” [2, tr.6].

Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, tại khoản 1, điều 18, qui định: “*Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu của nhà trường có nhiệm vụ cung cấp các thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên; lưu trữ bản gốc các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã bảo vệ tại trường, các kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm của trường. Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu hoạt động theo quy chế do hiệu trưởng ban hành, phù hợp với pháp luật về thư viện, pháp luật về lưu trữ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.*” [3, tr.9].

Thư viện Trường ĐH GTVT TPHCM luôn hướng tới việc phát triển nguồn tài liệu phù hợp với mục tiêu giáo dục của Trường và mục đích nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong Trường; luôn chú trọng về chất lượng NLTT phục vụ các ngành đào tạo trong Trường, trong đó chú trọng đến nội dung tài liệu của ngành đi biển. Một số phương thức phát triển NLTT nói chung và NLTT ngành đi biển nói riêng của Thư viện hiện nay là:

- **Đặt mua:** Thông qua nguồn kinh phí được cấp hàng năm. Thư viện bổ sung các loại hình tài liệu như: Sách, báo, tạp chí chuyên ngành, CD-ROM... Đối với tài liệu bằng tiếng Việt, Thư viện Trường mua từ các nhà xuất bản (NXB) có uy tín và đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng⁽²⁾ như: NXB Giao thông vận tải, NXB Xây dựng, NXB Khoa học & Kỹ thuật, NXB Giáo dục, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh việc sử dụng kinh phí thường xuyên hàng năm, từ năm 2012 đến nay, Thư viện đã liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA-VDOC (với website

Tailieu.VN) để bổ sung, thu thập thêm một lượng NLTT điện tử khá lớn góp phần làm đa dạng, phong phú hơn NLTT của Thư viện;

- **Nhận biểu:** Thường xuyên nhận biểu, tài trợ sách của các nơi như: NXB Giao thông vận tải, NXB Xây dựng, báo Sài Gòn Time, tạp chí IAMU - International Association of Maritime Universities (Hiệp hội quốc tế Các trường đại học Hàng hải); International Maritime Organization (Tổ chức Hàng hải Quốc tế), các cá nhân...;

- **Nhận lưu chiếu:** Thư viện có các nguồn nhận lưu chiếu như: Khóa luận tốt nghiệp (nhận từ các khoa); Luận văn thạc sĩ – luận án tiến sĩ (nhận từ Viện Đào tạo Sau Đại học); giáo trình do trường phát hành (nhận từ Phòng Khoa học Công nghệ - Nghiên cứu và Phát triển); các báo cáo nghiệm thu đề tài khoa học các cấp, kỉ yếu hội nghị, hội thảo tổ chức trong trường...

3.2. Cơ cấu tổ chức nguồn lực thông tin

Hiện nay, Thư viện đã xây dựng được NLTT thể hiện trong vốn tài liệu tương đối lớn về số lượng, bao quát hầu hết các lĩnh vực khoa học, với nhiều dạng tài liệu và phương tiện lưu trữ. Để giúp người sử dụng

dễ dàng tiếp cận với NLTT, Thư viện tổ chức sắp xếp tài liệu theo từng chuyên ngành với hệ thống các kho như sau:

- **Kho sách tiếng Việt:** Tổng số 6.830 nhan đề/108.460 cuốn, chiếm 85,1% NLTT Thư viện. NLTT ngành đi biển chiếm khoảng 14,9% (642 nhan đề/16.190 cuốn);

- **Kho sách Ngoại văn:** Kho này được cán bộ, giảng viên đánh giá rất cao về mặt chất lượng. Hầu hết tài liệu ở kho này được các khoa, trung tâm, viện... chọn lọc. Có 1.838 nhan đề/7.734 cuốn, chiếm 66% NLTT thư viện; trong đó NLTT ngành đi biển là 498 nhan đề/2.636 cuốn, chiếm khoảng 34%;

- **Kho luận văn – luận án:** Lưu trữ các khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ của học viên và nghiên cứu sinh sau đại học. Mỗi đề tài Thư viện chỉ lưu một bản. Tổng số 2.190 đề tài, chiếm 82,6% NLTT Thư viện; trong đó NLTT ngành đi biển chiếm 17,4% (380 đề tài);

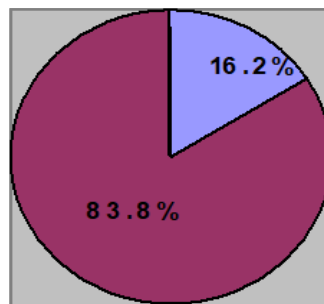
- **Kho báo – tạp chí:** Lưu trữ 45 nhan đề tạp chí, trong đó có 11 nhan đề tạp chí chuyên ngành đi biển, chiếm 24,4%;

- **Tài liệu điện tử:** Gồm 12 bộ cơ sở dữ liệu điện tử và 311 CD-ROM.

Bảng 1. Số liệu thống kê nguồn lực thông tin tính đến tháng 10/2018.

TT	Kho sách	Nhan đề		Cuốn	
		Tổng số	Ngành đi biển	Tổng số	Ngành đi biển
1	Tiếng Việt	6.830	642	108.460	16.190
2	Ngoại văn	1.838	498	7.734	2.636
3	Luận văn, luận án	2.190	380	2.190	380
4	Tạp chí	45	11	117	49
	Tổng cộng	10.903	1.531	118.501	19.255

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê trên phần mềm Thư viện trường ĐH GTVT T3P HCM.



Hình 1. Biểu đồ nguồn lực thông tin Thư viện.

Nguồn: Tác giả xử lý số liệu thống kê được cung cấp từ Thư viện Trường.

Nguồn tài liệu ngành đi biển với số lượng là 1.531 nhan đề/19.255 cuốn, chiếm khoảng 16,2% trên tổng số tài liệu hiện đang lưu trữ tại thư viện.

3.3. Kinh phí bổ sung

Thư viện Trường phát triển nguồn tài liệu ngành đi biển chủ yếu thông qua phương thức mua, lấy nguồn kinh phí từ ngân sách của Trường. Nguồn kinh phí này phụ thuộc rất nhiều vào chính sách của Nhà trường qua từng thời kỳ, điều này được thể hiện qua số liệu thống kê dưới đây [1]:

Bảng 2. Ngân sách bổ sung tài liệu ngành đi biển tính từ năm 2010 đến năm 2017.

Năm	Tài liệu Tiếng Việt	Tài liệu Nước ngoài	Báo – tạp chí	Tổng cộng
2010	45.480.000	4.158.000	450.000	50.088.000
2011	25.250.000	5.620.000	450.000	31.320.000
2012	12.027.000	8.356.000	450.000	20.833.000
2013	12.992.000	9.968.000	450.000	23.410.000
2014	14.931.000	1.020.000	325.000	16.276.000
2015	8.878.000	3.750.000	375.000	13.003.000
2016	7.875.000	0	375.000	8.250.000
2017	3.897.000	0	375.000	4.272.000

Nguồn: Thư viện trường ĐH GTVT TP HCM

Số liệu thống kê ở trên cho thấy nguồn kinh phí bổ sung tài liệu ngành đi biển tiếng Việt từ năm 2010 đến 2017 giảm dần. Kinh phí bổ sung tài liệu nước ngoài từ năm 2010 đến năm 2013 tăng dần, năm 2014 so với 2013 giảm 9.7 lần, năm 2016 - 2017 không bổ sung. Kinh phí báo - tạp chí ổn định hơn.

Ngoài ra, Nhà trường còn đầu tư trang bị các thiết bị hiện đại, xây dựng mạng cục bộ, đường truyền kết nối Internet, tạo môi trường làm việc và học tập cho cán bộ, giảng viên và sinh viên, học viên. Cùng với đó, đội ngũ viên chức được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng về sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin, tạo ra sản phẩm và dịch vụ thư viện – thông tin chất lượng cao.

Bên cạnh những ưu điểm thì vấn đề xây dựng NLTT nói chung và NLTT ngành đi biển nói riêng tại thư viện còn tồn tại những hạn chế như: Chưa xây dựng quy chế, bổ sung, phát triển NLTT, cụ thể là vốn tài liệu; nguồn tài liệu nội sinh chưa thu thập đầy đủ (VD: Các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các kỷ yếu hội nghị cấp trường của các khoa...); đội ngũ cán bộ thư viện có trình độ chuyên môn không đồng đều...

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng NLTT ngành đi biển tại Trường ĐH GTVT TPHCM

Để tiếp tục nâng cao chất lượng NLTT phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường ĐHGTVTTPHCM cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, lập kế hoạch và xây dựng chính sách phát triển NLTT ngành đi biển

Chính sách bổ sung và phát triển NLTT được xây dựng và ban hành bởi lãnh đạo cơ quan thư viện – thông tin, quy định các phương hướng cũng như cách thức xây dựng NLTT của thư viện. Căn cứ vào đặc điểm và nhu cầu của người sử dụng để có định hướng ưu tiên trong chính sách xây dựng và phát triển NLTT. Thực hiện nhiệm vụ này, Trường cần căn cứ vào một số yếu tố sau:

- Căn cứ vào hiện trạng, thành phần cơ cấu NLTT mà thư viện hiện có, trên cơ sở đó xác định được mặt mạnh, mặt yếu của NLTT và những định hướng có tính ưu tiên của mục tiêu đào tạo của Nhà trường mà xác định mức độ bổ sung, phát triển trong chính sách khi xây dựng NLTT.

- Trên cơ sở những chuyên ngành đào tạo của Trường và yêu cầu bổ sung, phát triển NLTT đối với mỗi ngành cụ thể, có xác định phương hướng bổ sung, phát triển đúng

với yêu cầu của Nhà trường. Đó là cơ sở để người làm công tác bổ sung của Thư viện xây dựng được chính sách bổ sung hoàn chỉnh, cân đối kinh phí dành cho từng nội dung của NLTT Thư viện;

- Xây dựng và triển khai, sử dụng chung phần mềm để thực hiện công tác mượn liên thư viện với các trường đại học, cao đẳng khác cùng ngành đào tạo, ưu tiên các trường ở khu vực phía Nam nhằm khai thác và chia sẻ nguồn học liệu điện tử;

- Đưa ra các vấn đề nhận lưu chiếu các tài liệu và các ấn phẩm được biếu tặng, tài trợ, trao đổi;

- Đưa ra các tiêu chí lựa chọn tài liệu lỗi thời, hư hỏng, không còn phù hợp;

- Chú trọng xây dựng tài liệu số theo lĩnh vực hoặc theo chuyên đề; chuyên ngành đào tạo góp phần làm phong phú hơn NLTT, đáp ứng nhu cầu bạn đọc một cách hiệu quả nhất.

Việc hoàn thiện chính sách phát triển NLTT sẽ là cơ sở để Thư viện Trường nâng cao hiệu quả bổ sung NLTT và giúp xây dựng NLTT đầu đủ, chất lượng, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu tin của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong Nhà trường.

Hai là, xác định diện⁽³⁾ tài liệu cần bổ sung

Hiện nay, nguồn kinh phí cấp cho Thư viện còn hạn hẹp, do vậy thư viện cần phải lựa chọn những tài liệu thuộc diện cần ưu tiên, đặc biệt là tài liệu về chuyên ngành từng lĩnh vực, cụ thể:

- Thường xuyên khảo sát nhu cầu thông tin của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên theo từng chuyên ngành đào tạo trong Trường để kịp thời xác định nhu cầu thông tin trước mắt cũng như lâu dài. Kết quả khảo sát sẽ giúp công tác phát triển NLTT nói chung và NLTT ngành đi biển nói riêng của thư viện đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu khai thác thông tin của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong Trường.

- Thực hiện đánh giá theo định kỳ NLTT hiện có tại Thư viện thông qua các phương pháp khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên, thống kê tần suất khai thác, phân tích các yêu cầu thông tin trong

quá trình phục vụ... để xác định những điểm mạnh và hạn chế của NLTT này, từ đó có thể điều chỉnh kịp thời công tác phát triển nguồn lực thông tin.

- Chú trọng việc xây dựng NLTT điện tử, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu toàn văn về các ngành đào tạo, hướng nghiên cứu mà cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên trong trường có nhu cầu khai thác nhiều, thông qua việc số hóa chọn lọc tài liệu trong Thư viện và thu thập thông tin trên Internet;

- Xây dựng định hướng phát triển NLTT mang tính học thuật và chuyên sâu; bổ sung có lựa chọn các sách, tạp chí, cơ sở dữ liệu về lĩnh vực ngành đi biển của các nước có nền giáo dục phát triển. Chú trọng phát triển các tài liệu về phương pháp giảng dạy bộ môn, sách chuyên ngành.

Ba là, đẩy mạnh công tác sưu tầm nguồn tài liệu nội sinh

Khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học là nguồn tin phản ánh đầy đủ về thành tựu, tiềm lực, sức mạnh và định hướng phát triển của Nhà trường. Vì vậy, Nhà trường cần có những quy chế, quy định để phối hợp tốt giữa các viện, khoa, phòng, trung tâm với thư viện trong việc thực hiện công tác phát triển vốn tài liệu. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn tài liệu nội sinh của Trường, như đề tài nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, sách giáo trình, bài giảng, các bài báo và báo cáo hội nghị khoa học...

Bốn là, tăng cường nguồn điện tử

Đây là NLTT quan trọng của các trường đại học nói chung và Trường ĐH GTVT TPHCM nói riêng, là cơ sở để tiến hành xây dựng mô hình thư viện điện tử. Nhà trường chủ động đầu tư bổ sung thêm những nguồn tin điện tử như: Cơ sở dữ liệu, đĩa CD - ROM, VCD..., lưu trữ tài liệu như tiểu luận, báo cáo thực tập của sinh viên và học viên. Ngoài ra, thư viện tiếp tục xây dựng và phát triển thêm nhiều cơ sở dữ liệu toàn văn, ứng dụng phần mềm mã nguồn mở để xây dựng tài liệu số nhằm tiết kiệm được thời gian, công sức của bạn đọc, tránh trùng lặp và sao chép tài liệu của sinh viên và học viên. Thư viện tăng cường triển khai công tác khai thác

và tích hợp danh mục sách mới, danh mục tài liệu theo chuyên đề trên trang web của thư viện để phục vụ bạn đọc tra cứu thông tin nhanh chóng và chính xác. Đặc biệt, Nhà trường cần tăng cường hợp tác, liên kết với các trường có đào tạo ngành đi biển trong cả nước để bổ sung thêm tài liệu điện tử thông qua con đường biểu tặng.

Năm là, phối hợp bổ sung, tạo lập mối quan hệ ngày càng tốt hơn trong việc trao đổi, chia sẻ nguồn lực thông tin

Vấn đề bổ sung, chia sẻ nguồn lực thông tin là việc làm cần thiết, giúp thư viện nâng cao chất lượng công tác bổ sung tài liệu, giảm mức trùng lặp, giảm chi phí mà vẫn có thể đáp ứng tốt nhu cầu của bạn đọc.

- Đối với các khoa, phòng (ban), viện, trung tâm trong Trường

NLTT của thư viện có chất lượng và đáp ứng đúng nhu cầu của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường phụ thuộc rất lớn vào việc phối hợp, hợp tác giữa Thư viện và các đơn vị trong Trường, đặc biệt là các khoa chuyên môn để sàng lọc, lựa chọn những tài liệu phù hợp, có giá trị. Thư viện cần chú trọng thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ với các đơn vị, chủ động thu thập nguồn tài liệu nội sinh như: Luận văn, luận án, báo cáo khoa học, kỉ yếu hội nghị... Bên cạnh đó, Nhà trường nên đưa ra các biện pháp khuyến khích cán bộ, giảng viên của Trường tham gia nghiên cứu khoa học; yêu cầu cán bộ, giảng viên sau mỗi lần đi công tác, dự hội nghị, hội thảo (trong và ngoài nước) phải nộp lại tài liệu cho Thư viện lưu trữ...

- Phối hợp, chia sẻ NLTT với các thư viện, trung tâm thông tin ngoài trường

Liên kết, trao đổi, chia sẻ NLTT của Thư viện Trường với các trung tâm thông tin – thư viện trong hệ thống các trường đại học hoặc các trung tâm thông tin – thư viện có cùng diện quan tâm... để khai thác NLTT, nhất là những cơ sở dữ liệu toàn văn, giúp Thư viện tiết kiệm được kinh phí bổ sung, tránh trùng lặp và sử dụng NLTT hiệu quả hơn [4].

Tăng cường việc liên kết trao đổi và chia sẻ thông tin với các cơ quan thư viện thông tin trên cả nước thông qua việc tham gia các

liên hiệp thư viện (Consortium) như: Liên hiệp Thư viện Đại học các tỉnh phía Nam hoặc Liên hiệp Thư viện Việt Nam để chia sẻ nguồn tin điện tử do Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia làm đầu mối. [5].

Sáu là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

Được sự quan tâm của Ban giám hiệu, trong thời gian qua, thư viện được đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng hiện đại như: Máy scan, máy tính, máy quét mã vạch, xây dựng mạng cục bộ, đường truyền kết nối Internet. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành và sử dụng còn gặp nhiều vấn đề bất cập như: Tốc độ đường truyền Internet còn chậm, cấu hình máy tính chưa cao. Vì vậy, cần nâng cấp lại hệ thống máy tính, đường truyền trực tuyến đảm bảo tốc độ truy cập nhanh phục vụ công tác tra cứu thông tin, tìm tài liệu nhanh và hiệu quả theo nhu cầu bạn đọc.

Bảy là, đổi mới phương pháp hoạt động thông tin

Trong những năm qua, Trường ĐH GTVT TPHCM đã đổi mới phương pháp đánh giá dạy và học từ “thụ động” sang “chủ động”, lấy học viên là trung tâm. Cùng với đó, thư viện cũng cần đổi mới phương pháp phục vụ bạn đọc, chuyển từ chế độ thụ động “cung cấp thông tin” sang chế độ chủ động “điều khiển thông tin”. Muốn như vậy, Thư viện phải tiến hành mở các dịch vụ cung cấp thông tin đa dạng cho bạn đọc, đó là: Thông tin hỏi – đáp; dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc. Hoạt động thông tin của thư viện cần bám sát nhu cầu tin của cán bộ, giảng viên, sinh viên và đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, quản lý; lấy việc đáp ứng nhu cầu tin làm mục tiêu và động lực phát triển, nên thư viện cần tạo lập nguồn thông tin có chất lượng cao và chuyên sâu.

Tám là, chú trọng đào tạo người làm thư viện và bạn đọc

Trong tất cả các yếu tố góp phần tăng chất lượng, hiệu quả NLTT và khai thác thông tin, yếu tố con người là quan trọng nhất và mang tính quyết định. Người làm thư viện là cầu nối giữa nguồn tin và bạn đọc. Đặc biệt là người phụ trách phát triển NLTT nếu được đào tạo tốt sẽ khai thác, lựa chọn,

bổ sung hoặc truy cập miễn phí có hiệu quả làm giàu nguồn lực của Thư viện; cán bộ phụ trách công tác phục vụ thư viện sẽ hướng dẫn/trợ giúp bạn đọc tìm kiếm và khai thác các nguồn tin tốt hơn.

Bạn đọc được đào tạo sẽ hiểu biết về các công cụ hiện có, cũng như nắm bắt được các phương pháp sử dụng để tìm kiếm thông tin theo nhu cầu.

5. Kết luận

Bài báo đã phân tích thực trạng phát triển NLTT ngành đi biển. Từ đó, đưa ra các giải pháp phát triển NLTT ngành đi biển áp dụng cho Thư viện Trường ĐHGTVT TPHCM.

Hy vọng rằng, với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Nhà trường, sự cố gắng nỗ lực của người làm công tác thư viện sẽ góp phần đảm bảo số lượng cũng như chất lượng NLTT nói chung và NLTT ngành đi biển nói riêng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, là tiền đề để Thư viện Trường thực hiện nhiệm vụ của mình

Chú thích:

(1) Nguồn lực thông tin là tài nguyên tri thức mà cơ sở giáo dục đại học thu thập, tổ chức lưu trữ, bảo quản tại thư viện để phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

(2) Người sử dụng theo quy định tại Pháp lệnh thư viện là người sử dụng NLTT của thư viện. Trong trường đại học, người sử dụng là cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, người lao động và người học trong nhà trường.

(3) Diện tức là NLTT được bổ sung, phát triển đúng với yêu cầu với của nhà trường.

trước yêu cầu luôn thay đổi của xã hội hiện đại □

Tài liệu tham khảo:

- [1] Báo cáo tổng kết nhiệm vụ công tác Thư viện các năm học từ 2010-2018.
- [2] Nghị định số 72/2002/NĐ/NĐ-CP ngày 06/05/2002 về “Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện. Tại chương IV điều 14”.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2014), “Điều lệ trường đại học”, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014.
- [4] Trần Thị Quý (2002). *Chia sẻ nguồn lực thông tin – yếu tố đảm bảo cho các thư viện đại học phát triển bền vững*. Báo cáo khoa học tại hội thảo chia sẻ nguồn lực thông tin do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức 2001 - H.: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002., tr. 47.
- [5] Vũ Anh Tuấn, Đặng Xuân Chê, Đào Mạnh Thắng, “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng và phát triển Liên hợp thư viện Việt Nam để chia sẻ nguồn tin Khoa học và công nghệ”. Đề tài nghiên cứu cấp bộ. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. - 2006.

Ngày nhận bài: 21/11/2018

Ngày chuyển phản biện: 23/11/2018

Ngày hoàn thành sửa bài: 12/12/2018

Ngày chấp nhận đăng: 20/12/2018